

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VINH TƯỜNG  
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2020/HS - ST  
Ngày 19 tháng 6 năm 2020

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VINH TƯỜNG - TỈNH VINH PHÚC**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hải.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Chung

Ông Nguyễn Thế Lực

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vinh Tường.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vinh Tường, tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa:*** Bà Hoàng Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vinh Tường, tỉnh Vinh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2020/HSST ngày 14 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2020/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Kim Văn L, sinh ngày 30 tháng 3 năm 1991; Nơi cư trú: Thôn H, xã B huyện V, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim Văn L, sinh năm 1968 và bà Phan Thị H, sinh năm 1972; Vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2019 đến ngày 30/12/2019 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Vinh Phúc đến nay (có mặt).

2. Phan Thị H (là mẹ của bị cáo Kim Văn L), sinh ngày 19 tháng 8 năm 1972 tại xã B, huyện V, tỉnh Vinh Phúc; Nơi cư trú: Tổ 24B, phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn K (đã chết) và bà Đào Thị H (đã chết); Chồng: Kim Văn L sinh năm 1968 (đã ly hôn); Con: có 02 con (lớn là bị cáo L, nhỏ sinh năm 1994); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/12/2019 đến ngày 30/12/2019 được tại ngoại nhưng bị áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn L (tên gọi khác: Nguyễn Văn T), sinh năm 1968; Địa chỉ: Thôn 5, xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9h00 ngày 21/12/2019, Kim Văn L, sinh năm 1991, trú tại: Xã B, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc có đến nhà Phan Thị H (là mẹ đẻ) sinh năm 1972 trú tại: Phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai để ăn cơm, do biết Phan Thị H gọi điện thoại thuê xe taxi của anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1968, trú tại: Xã V, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc chở H từ Lào Cai về quê ở xã B, huyện V có việc nên Kim Văn L có hỏi đi nhờ xe về xã B. Đến khoảng 17h cùng ngày, H thấy ở sân nhà H có nhiều thùng cát tông do L đem về, trong đó có 08 thùng cát tông được đúc trong bao tải màu xanh và 03 thùng cát tông màu đỏ có in nhiều chữ nước ngoài không được đúc trong bao tải. H hỏi L “*đây là những thùng gì?*” thì L nói là “*thùng đựng bánh kẹo, các loại hạt*”. Tuy nhiên, H thấy trong số các thùng cát tông đó có 03 thùng cát tông có H văn màu đỏ và nhiều chữ Trung Quốc nên H hỏi L “*03 thùng này là thùng gì?*” thì L nói “*đó là pháo, L mua giúp bạn L ở xã B*”. Lúc này, L hỏi H cho L đi cùng và đem toàn bộ số thùng cát tông trên về theo. H đồng ý cho L đi cùng xe ô tô H thuê của anh L và chở theo toàn bộ 11 thùng cát tông trên về huyện V. Đến khoảng 19h cùng ngày thì anh Nguyễn Văn L điều khiển xe ô tô BKS: 88A - 242.39 đến nhà H. L và H khuân, xếp 11 thùng cát tông trên lên xe ô tô. L và H không nói cho anh L biết các thùng cát tông trên đựng pháo. Sau đó anh L điều khiển xe ô tô chở L, H và 11 thùng cát tông trên đi về huyện Vĩnh Tường. Trên đường đi, L bảo anh L điều khiển xe ô tô đến khu vực đường đê Trung ương thuộc địa phận thôn Đại Định, xã Cao Đại, huyện Vĩnh Tường, mục đích để L giao bán toàn bộ số pháo trên. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi xe ô tô của anh L đang dừng đỗ tại tuyến đường đê trung ương thuộc địa phận thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị lực lượng Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Phan Thị H có hành vi vận chuyển trái phép pháo và Kim Văn L có hành vi vận chuyển trái phép pháo với mục đích để bán kiếm lời. Vật chứng thu giữ gồm: Thu giữ tại vị trí ghế sau và cốp sau của xe ô tô BKS: 88A- 242.39 các vật nghi là pháo có đặc điểm cụ thể là:

+ 02 thùng cát tông được đúc trong 02 bao tải màu xanh, bên trong mỗi thùng có 12 cuộn hình tròn nghi là pháo, có đặc điểm là: Có đường kính 30cm,

dày 06cm, bên ngoài được bọc bằng giấy nilon màu đỏ, viền xung quanh được dán bằng giấy có in nhiều chữ nước ngoài, bên trong mỗi cuộn này gồm nhiều vật hình trụ tròn được liên kết với nhau. Tiến hành niêm phong 12 cuộn trong 01 thùng cát tông (Ký hiệu M1), 12 cuộn còn lại niêm phong trong 01 thùng cát tông (Ký hiệu M2).

+ 03 thùng cát tông màu đỏ có in nhiều chữ nước ngoài không được đúc trong bao tải, bên trong mỗi thùng chứa 04 hộp hình vuông đều có kích thước và đặc điểm là: Kích thước mỗi hộp là 20cm x 20cm x 17cm, bên trong mỗi hộp có 36 ống hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng dây màu xanh, mỗi ống có đường kính 2,7cm, bên ngoài được bọc bằng giấy có in chữ nước ngoài. 12 hộp trên được niêm phong trong 03 thùng cát tông, mỗi thùng chứa 04 hộp, 03 thùng cát tông này có ký hiệu lần lượt là M3, M4, M5.

+ 02 thùng cát tông được đúc trong 02 bao tải màu xanh, bên trong mỗi thùng chứa 12 hộp hình vuông đều có kích thước và đặc điểm là: Kích thước mỗi hộp là 17,5cm x 17,5cm x 17cm, bên trong mỗi hộp có 36 ống hình trụ tròn được liên kết với nhau bằng dây màu xanh, mỗi ống có đường kính 2,7cm, bên ngoài được bọc bằng giấy có in chữ nước ngoài. 24 hộp trên được niêm phong trong 02 thùng cát tông, mỗi thùng chứa 12 hộp, 02 thùng cát tông kể trên có ký hiệu lần lượt là M6 và M7.

+ 04 thùng cát tông được đúc trong 04 bao tải màu xanh, bên trong mỗi thùng chứa 06 hộp hình vuông đều có kích thước và đặc điểm là: Kích thước mỗi hộp là 20cm x 20cm x 19cm, bên trong mỗi hộp có 49 ống hình trụ tròn được liên kết với nhau, mỗi ống có đường kính 2,5cm, bên ngoài được bọc giấy in chữ nước ngoài. 24 hộp trên được niêm phong trong 04 thùng cát tông, mỗi thùng chứa 06 hộp, 04 thùng cát tông kể trên có ký hiệu lần lượt là M8, M9, M10, M11.

- Tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Vios, BKS: 88A- 242.39, màu sơn đen; 01 bản sao đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô; 01 CMND, 01 giấy phép lái xe hạng A1,C đều mang tên Nguyễn Văn L.

- Tạm giữ trên người Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu đen (đã cũ); 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 2.380.000đ (Hai triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng).

- Tạm giữ trên người Phan Thị H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh (đã cũ); 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu vàng- trắng (đã cũ); 01 túi vải màu đen bên trong có số tiền 1.445.000đ (Một triệu bốn trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

- Tạm giữ trên người Kim Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng (đã cũ).

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Kim Văn L tại xã B, huyện V và chỗ ở của Phan Thị H tại phường D, thành phố L, tỉnh Lào Cai. Quá trình khám xét không phát hiện được đồ vật gì liên quan đến hành vi phạm tội của L, H.

Ngày 22/12/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định trưng cầu giám định gửi phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc để giám định mẫu vật ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10, M11 có phải là pháo nổ hoặc pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ không? Khối lượng của từng mẫu niêm phong là bao nhiêu? Tổng khối lượng của tất cả các mẫu niêm phong?

Ngày 28/12/2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản Kết luận giám định số 2715/KLGD, kết luận:

*“- 12 (Mười hai) tràng bánh của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định đều là pháo nổ. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 19,0kg (Mười chín phẩy không kilôgam).*

*- 12 (Mười hai) tràng bánh của mẫu ký hiệu M2 gửi giám định đều là pháo nổ. Tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 19,0kg (Mười chín phẩy không kilôgam).*

*- 04 (Bốn) khối hộp của mẫu ký hiệu M3 gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng của mẫu gửi giám định là 10,482kg (Mười phẩy bốn tám hai kilôgam).*

*- 04 (Bốn) khối hộp của mẫu ký hiệu M4 gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng của mẫu gửi giám định là 10,482kg (Mười phẩy bốn tám hai kilôgam).*

*- 04 (Bốn) khối hộp của mẫu ký hiệu M5 gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng của mẫu gửi giám định là 10,482kg (Mười phẩy bốn tám hai kilôgam).*

- 12 (Mười hai) khối hộp của mẫu ký hiệu M6 gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng của mẫu gửi giám định là 28,4kg (Hai tám phẩy bốn kilôgam).

- 12 (Mười hai) khối hộp của mẫu ký hiệu M7 gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng của mẫu gửi giám định là 28,4kg (Hai tám phẩy bốn kilôgam).

- 06 (Sáu) khối hộp của mẫu ký hiệu M8 gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng của mẫu gửi giám định là 19,4kg (Mười chín phẩy bốn kilôgam).

- 06 (Sáu) khối hộp của mẫu ký hiệu M9 gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng của mẫu gửi giám định là 19,4kg (Mười chín phẩy bốn kilôgam).

- 06 (Sáu) khối hộp của mẫu ký hiệu M10 gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng của mẫu gửi giám định là 19,4kg (Mười chín phẩy bốn kilôgam).

- 06 (Sáu) khối hộp của mẫu ký hiệu M11 gửi giám định là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ). Khối lượng của mẫu gửi giám định là 20,2kg (Hai mươi phẩy hai kilôgam).

Tổng khối lượng của các mẫu ký hiệu M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7, M8, M9, M10 và M11 gửi giám định là 204,646kg (Hai trăm linh bốn phẩy sáu bốn sáu kilôgam), không kể các hộp giấy cattong niêm phong mẫu”.

Hoàn lại đối tượng giám định, gồm các mẫu gửi đi giám định M1 = 17,5 kg; M2 = 17,5 kg; M3 = 7,86 kg; M4 = 7,86 kg; M5 = 7,86 kg; M6 = 26 kg; M7 = 26 kg; M8 = 16,2 kg; M9 = 16,2 kg; M10 = 16,2 kg; M11 = 16,8 kg đều tiến hành niêm phong theo quy định.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo Kim Văn L khai nhận: Vào sáng ngày 21/12/2019, Kim Văn L đến thành phố L, tỉnh L gặp 01 nam giới tên là X ở Hà Giang, do biết anh X có thể lấy pháo từ bên Trung Quốc về Việt Nam nên L và X thỏa thuận X lấy pháo và L đem bán được lãi thì chia đôi. L bảo X lấy 24 cuộn pháo nổ, 12 hộp pháo H loại 36 quả to, 24 hộp pháo H loại 36 quả nhỏ, 24 hộp pháo H loại 49 quả. Đồng thời X hẹn L đến 13 giờ cùng ngày đến khu vực gần cửa khẩu L để lấy pháo. L thuê xe ô tô taxi đi đến địa điểm hẹn giao hàng với X thì thấy X đang để ở bên dệ đường 11 thùng cát tông đựng số pháo mà X đã mua theo như đã thỏa thuận, trong đó có 08 thùng cát tông được đựng trong

08 bao tải màu xanh, 03 thùng cát tông màu đỏ có in chữ Trung Quốc không được bọc gì bên ngoài. Sau đó, L và H thuê xe taxi vận chuyển số pháo trên về huyện V. Trong quá trình vận chuyển pháo thì L nhận được điện thoại từ số thuê bao 0983.767.874 của 01 người đàn ông tự giới thiệu tên là H (L không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của H). H hỏi L có pháo bán không thì L nói là có và hẹn giao bán pháo tại đường đê Trung ương gần cổng làng thôn Đ, xã C, huyện V. Đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, khi anh L điều khiển xe ô tô chở H, L dừng đỗ tại đường đê Trung ương địa phận thôn Đ, xã C để L chờ H đến mua pháo của L thì bị Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngày 31/12/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ban hành Lệnh thu giữ thư tín, điện tín số 07 thu giữ thư tín, điện tín gồm thông tin về chủ thuê bao của số thuê bao 0983.767.874 đã liên lạc với Kim Văn L tại Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội. Ngày 13/01/2020 Tập đoàn viễn thông Quân đội có Công văn như sau: Số điện thoại 0983.767.874 là thuê bao trả sau đăng ký tên Khổng Duy T có địa chỉ tại xã L, huyện V.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã tiến hành triệu tập Khổng Duy T đến cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường để làm việc nhưng T không có mặt tại địa phương. Đại diện chính quyền địa phương cho biết hiện tại gia đình Khổng Duy T đi làm ăn xa và không có mặt tại địa phương, gia đình T không xin giấy tạm vắng và không chuyển khẩu khởi địa phương nên chính quyền địa phương không biết gia đình T đi đâu. Do vậy Cơ quan CSĐT tiếp tục tiến hành xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử L sau.

Tại bản Cáo trạng số: 41/CT-VKSVT ngày 12 tháng 5 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Kim Văn L về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự và Phan Thị H về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường trình bày lời luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo như nội dung bản cáo trạng nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Kim Văn L phạm tội “Buôn bán hàng cấm” và bị cáo Phan Thị H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Kim Văn L từ 09 năm 03 tháng tù đến 09 năm 06 tháng tù, Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2019.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thị H từ 18 tháng đến 24 tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị xử L vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường đã truy tố và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Trong lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Tường, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Tường. Các bị cáo khai nhận như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 21/12/2019, tại tuyến đường đê Trung ương thuộc thôn Đ, xã C, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc, Kim Văn L có hành vi vận chuyển 11 thùng cát tông bên trong đều chứa pháo có tổng trọng lượng là 204,646kg pháo gồm: 38kg pháo nổ và 166,646kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ. Toàn bộ số pháo này là của L và nhằm mục đích đem về huyện V để bán kiếm lời.

Đối với bị cáo Phan Thị H biết trong tổng số 11 thùng cát tông của L có 03 thùng đều chứa pháo có tổng trọng lượng là 31,446kg pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, còn lại 173,2kg pháo của L đựng trong 08 thùng bìa cát tông còn lại thì H không biết đó là pháo, H được L cho biết đó là bánh kẹo, các loại hạt, đồng thời H không biết mục đích L đem toàn bộ số pháo trên về huyện Vĩnh Tường để bán. Khi xe ô tô đang dừng đỗ tại tuyến đường đê Trung ương thuộc thôn Đ, xã C, huyện V, tỉnh Vĩnh Phúc thì bị lực lượng Công an huyện Vĩnh Tường bắt quả tang Phan Thị H có hành vi vận chuyển trái phép pháo và Kim Văn L có hành vi buôn bán trái phép pháo với mục đích để bán kiếm lời. Tang vật thu giữ: Thu của Kim Văn L 24 cuộn pháo nổ có tổng trọng lượng 38kg; 60 hộp pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ, có tổng trọng lượng 166,646 kg và 01 chiếc điện thoại di động Iphone L dùng để liên lạc mua bán pháo. Thu của Phan Thị H 02 chiếc điện thoại di động và một chiếc túi vải màu đen bên trong có số tiền 1.445.000 đồng.

Xét lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ được, kết luận giám định và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật. Như vậy có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Kim Văn L phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự và bị cáo Phan Thị H phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự. Điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật hình sự quy định: “ 3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 08 năm đến 15 năm:

....

c) Pháo nổ 120 kilôgam trở lên;”.

Điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự quy định: “1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 03 năm:

...

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam;”.

[3]. Xét tính chất và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản L



của Nhà nước về sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Vi phạm Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về việc cấm sản xuất, buôn bán, tàng trữ, vận chuyển và đốt các loại pháo, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị trên địa bàn huyện, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây Hng mang trong quần chúng nhân dân. Do vậy, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương cũng như lập lại trật tự công cộng, cần phải xử phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong tình hình hiện nay.

[4]. Xét nhân thân của các bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Kim Văn L không có tiền án, tiền sự, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bản thân bị cáo có nhân thân tốt đã từng đi nhập ngũ được tặng thưởng danh hiệu chiến sỹ tiên tiến, bị cáo L không có tình tiết tăng nặng nào, do vậy Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt, tuy nhiên bị cáo là người đóng vai trò chính trong vụ án, buôn bán số lượng pháo lớn, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo nên phải có hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần xử phạt mức án tù giam đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, biết chấp hành pháp luật.

Đối với bị cáo Phan Thị H là mẹ của bị cáo L, do nhận thức hiểu biết pháp luật thấp nên đã nhất thời phạm tội, vì con trai nên bị cáo H mới cho L đi nhờ xe taxi và cùng L vận chuyển 31,446 kg pháo về huyện V, bản thân bị cáo là người không có tiền án, tiền sự lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, ngoài ra bị cáo H còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự vì gia đình bị cáo H là gia đình có công với cách mạng, có bố được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo H có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo, xét thấy chỉ cần xử phạt bị cáo H mức án tù cho hưởng án treo cũng đủ điều kiện để cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên không có thu nhập, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Đối với người nam giới L khai tên là X đã đưa cho L 11 thùng cát tông pháo để L đem bán và bị bắt quả tang. Quá trình điều tra, L khai nhận không biết lai lịch, địa chỉ cụ thể của người này, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng đến nay chưa xác định được lai lịch của người này. Do vậy Cơ quan điều tra tiếp tục tiến hành xác minh khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với anh Nguyễn Văn L là lái xe ô tô chở 11 thùng cát tông đựng pháo của L. Quá trình điều tra, xác định: Ngày 21/12/2019 khi anh L được Phan Thị H thuê xe chở L, H cùng 11 thùng cát tông về quê, anh L không biết các thùng cát tông trên đựng pháo, L và H không nói cho anh L biết 11 thùng cát tông trên đựng pháo. Do vậy, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường không đề cập xử lý đối với anh L là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, loại Vios, BKS: 88A- 242.39, màu sơn đen; 01 bản sao đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm TNDS, 01 giấy chứng nhận kiểm định; 01 CMND, 01 giấy phép lái xe hạng A1,C đều mang tên Nguyễn Văn L; 01 ĐTDD nhãn hiệu Sam Sung màu đen; 01 ví giả da màu nâu bên trong có số tiền 2.380.000đ thu giữ của anh Nguyễn Văn L. Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô trên cùng toàn bộ giấy tờ, tài sản nêu trên là tài sản hợp pháp của Nguyễn Văn L, không liên quan đến việc Buôn bán hàng cấm và Vận chuyển hàng cấm là pháo của L và H. Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Vĩnh Tường đã ra Quyết định xử lý vật chứng và trao trả lại cho anh L toàn bộ các tài sản trên theo quy định pháp luật . Anh L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng (đã cũ) tạm giữ trên người Kim Văn L khi bắt quả tang. Quá trình điều tra xác định L sử dụng chiếc điện thoại di động này để liên lạc, trao đổi về việc mua bán pháo nên cần tịch thu, bán phát mại để sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh (đã cũ); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung màu vàng- trắng (đã cũ); 01 túi vải màu đen bên trong có số tiền 1.445.000đ đều là tài sản hợp pháp của Phan Thị H, không sử dụng liên quan đến việc vận chuyển hàng cấm là pháo nên trả lại cho H nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

Đối với 08 bao tải sắc rắn dùng để đựng 08 thùng pháo và toàn bộ mẫu vật gồm 175,98 kg pháo do Cơ quan giám định hoàn trả sau giám định không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo Kim Văn L, Phan Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

**Vì các lẽ trên,**

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Kim Văn L phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”.

Tuyên bố bị cáo Phan Thị H phạm tội “*Vận chuyển hàng cấm*”.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Kim Văn L 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/12/2019.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Phan Thị H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách được tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Phan Thị H cho Ủy ban nhân dân phường Duyên Hải, thành phố L, tỉnh Lào Cai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trường hợp bị cáo Phan Thị H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

Xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu bán sung công quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 5 màu trắng đã cũ của Kim Văn L.

- Trả lại cho Phan Thị H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh đã cũ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu vàng – trắng đã

cũ; 01 túi vải bên trong có số tiền 1.445.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu hủy 08 bao tải sắc răn dùng để đựng 08 thùng pháo không có giá trị và 175,98 kg pháo cơ quan giám định hoàn trả lại sau giám định. (có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 15/5/2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Tường và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Tường).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Kim Văn L, Phan Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Vĩnh Tường;
- CA huyện Vĩnh Tường;
- THADS huyện Vĩnh Tường;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND xã B;
- UBND phường D, thành phố L  
tỉnh Lào Cai;
- Bị cáo;
- Lưu

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Thị Hải**